

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông;
2. Bà H'Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Văn T, tên gọi khác: (B T), sinh năm: 1971, tại: Campuchia; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Kim A và 02 con; *Nhân thân:* Ngày 02/7/1997, phạm tội Cố ý gây thương tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/HSST ngày 19/9/1997 của TAND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù, chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, đã xóa án tích; ngày 20/9/2000, phạm tội Cố ý gây thương tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm 43/HSST ngày 11/12/2000 của TAND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 20 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam Cây Cày, Cục C10 – Bộ Công an, ngày 22/5/2002 chấp hành xong hình phạt tù. Đã xóa án tích; ngày 01/3/2006, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản

án hình sự sơ thẩm số 49/2006/HSST ngày 18/5/2006 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 02 năm tù. Chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, Cục C10 – Bộ Công an, ngày 01/3/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Đã xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022; đang tạm giam – Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu T; cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/02/2022, anh Nguyễn Văn H cùng vợ là chị Nguyễn Thị H đi từ nhà tại thôn 4, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận đến nhà rẫy của gia đình tại tổ dân phố Nghĩa L, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông để làm rẫy. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì đến nơi, do quên đem theo chìa khóa nhà nên anh H đi bộ đến nhà anh Điều J ở gần nhà để mượn búa đinh về phá khóa cửa. Phá khóa xong, anh H mang búa đinh xuống trả cho anh Điều J rồi đi bộ về nhà. Khi đi ngang qua nhà Trương Văn T (*Cách nhà anh H khoảng 20m, thời điểm này T vừa đi nhậu về*) thì T đứng ở trong nhà nói với anh H “*Về xem lại gà của nhà xem có bị mất không, chứ nghe thấy tiếng gà kêu ở trên nhà*”, nghe vậy thì anh H im lặng không nói gì và đi về nhà phụ chị H dọn dẹp, nấu ăn ở sau giếng. Cùng lúc này có anh Nguyễn Hữu T, là người cùng tổ dân phố đến chơi và nói chuyện với vợ chồng anh H.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, do bức tức vì anh H không trả lời ý tốt của mình nên T đi ra hàng rào trước sân chửi bới và nhiều lần nói với về phía nhà anh H “*Tao chém thẳng H ban ngày, chứ không cần đợi tới ban đêm*”. Nghe thấy T đòi chém mình nên anh H nói lại “*Vợ chồng em mới lên có làm gì anh đâu mà anh chửi vợ chồng em ghê vậy*”, chị H cũng nói với T “*Ông điên thì điên vừa thôi, vợ chồng tôi có làm gì ông đâu mà ông đòi chém hoài vậy*”. Nghe vậy T đi vào nhà thay quần áo rồi đi xuống bếp lấy 01 con dao rựa dài 55cm, cán bằng gỗ tre, bản dao nơi rộng nhất 06cm, nơi hẹp nhất 02cm, mũi quắm, rồi điều khiển xe mô tô BKS 47B2-545.45 (*Xe của chị Bùi Thị Kim T, sinh năm 1970, là người yêu của T cho T mượn*) đi đến nhà anh H. Đến nơi, T tắt xe trước sân nhà rồi cầm dao đi vào trong nhà. Thấy anh H đang đi từ giếng vào trong nhà bếp nên T đi đến, cầm dao bằng tay phải dõ lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của anh H. Thấy anh H bị chảy nhiều máu nên T dừng lại không chém nữa. Bị chém,

anh H lao vào giữ tay cầm dao của T, chị H chạy đến giật con dao trên tay T rồi để lên kệ bếp ga. Anh T1 cũng lao vào kéo T ra ngoài sân rồi vật ngã T xuống nền đất; anh H đi theo sau dùng tay, chân đấm, đá mấy cái vào người T rồi ngã xuống đất ngất xỉu, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Hậu quả: Anh H bị 01 vết thương hở vùng đỉnh trán trái, kích thước (07x01)cm, dập xuất huyết não trán trái, vỡ xương sọ trán trái.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/TgT ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Tỷ lệ % TTCT do thương tích gây nên của Nguyễn Văn H là: Dị vật (mảnh xương) xuyên vào nhu mô não trán trái, tỷ lệ 21%; vỡ xương vòm sọ chiều dài từ 3cm đến 5cm diện não đồ ổn định, tỷ lệ 8,69%; dập xuất huyết não trán trái, tại thời điểm giám định đã hết hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, tỷ lệ 3,51%; sọ phần mềm vùng trán đỉnh trái kích thước trung bình, tỷ lệ 1,33%. Tổng tỷ lệ % TTCT là: 21% + 8,69% + 3,51% + 1,33% = 34,53%, làm tròn bằng 35%.

Kết luận khác: Tổn thương do vật sắc tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau gây nên.

Cáo trạng số: 72/CT-VKS-GN ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận tại phiên tòa bị cáo và anh H thỏa thuận bị cáo bồi thường cho anh H số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa là công cụ phạm tội.
- Đề nghị chấp nhận ngày 12/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 50/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại xe mô tô BKS 47B2-545.45 cho chị Bùi Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Do bức tức về việc bị cáo cho là có ý tốt với anh H nên có nói anh H: “*Về xem lại gà của nhà xem có bị mất không, chứ ghe thấy tiếng gà kêu ở trên nhà*” mà anh H im lặng không nói gì, nên Trương Văn T đã dùng 01 con dao rựa chém anh H 01 nhát gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%. Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Tội Cố ý gây thương tích:

1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một*

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

.....

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem nhẹ sức khỏe của con người. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng rất xấu đến nền trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì giữa bị cáo và anh H có quen biết nhau và không có mâu thuẫn. Tuy nhiên bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dao rựa gây thương tích cho anh H với tỷ lệ thương tật là 35%.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên chấp nhận sự tự nguyện này, bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa là công cụ phạm tội.

- Ngày 12/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 50/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại xe mô tô BKS 47B2-545.45 cho chị Bùi Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8]. Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15-04-2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trương Văn T phải bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Văn H số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), được trừ số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa là công cụ phạm tội.

- Chấp nhận ngày 12/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 50/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại xe mô tô BKS 47B2-545.45 cho chị Bùi Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 28/9/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc